

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 24-01-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơ
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Bùi Thị S (Đều đã chết); có vợ Hà Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996; nhân thân: Năm 1986 đi bộ đội đến năm 1988 xuất ngũ trở về địa phương lao động tự do; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/10/2021 đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1998 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- 1 - Ông Vũ Minh Đ, sinh năm 1975 (là bố đẻ chị Hiền)
- 2 - Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974 (là mẹ đẻ chị Hiền)

Đều trú tại: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- 3 - Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991 (là chồng chị Hiền)

Trú tại: Thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Ông Đ, bà N ủy quyền cho anh H)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Khánh H1, sinh năm 2017 (là con chị Hiền)

Người đại diện theo pháp luật của cháu H1 là anh Nguyễn Ngọc H (Bố của cháu H1) “vắng mặt”.

Người làm chứng:

1. Chị Hà Thị Th, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Hoàng Thị Thanh Th, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/10/2021 Hà Văn T, sinh năm 1966, cư trú tại thôn T, xã K, huyện H; có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đen đỏ, biển kiểm soát 17B4 - 086.61 đi trên đường liên xã hướng từ xã Th đi xã K. Khi đi đến đoạn đường (rộng 05m, không có vạch kẻ đường phân chia chiều, làn đường) thuộc địa phận Thôn B, xã K, huyện H. Trời tối, đường không có điện sáng nên T bật đèn chiếu sáng và điều khiển xe mô tô đi phần giữa đường, không đi về phía bên phải đường theo chiều đi của mình vì sợ ngã. Khi phát hiện thấy phía trước (cách khoảng 30 mét) có ánh đèn xe đạp điện của chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1998, cư trú tại Thôn Q, xã M, huyện H điều khiển đi ngược chiều. Lúc này, T điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 30km/h và cách xe của chị H khoảng 10m, T bấm còi, rà phanh chân, bóp phanh tay nhưng vẫn điều khiển xe đi ở giữa đường. Do Hà Văn T không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và điều khiển xe đi về bên phải theo chiều đi của mình nên phần đầu phía trước bên trái xe mô tô Hà Văn T điều khiển va chạm với phần đầu xe đạp điện do chị H điều khiển làm hai xe đổ xuống đường. Hậu quả: chị H và bị cáo T đều bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Hưng Hà, huyện H, sau đó chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu và điều trị. Sau đó, chị H chuyển đến bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội điều trị, đến 23 giờ 45 phút ngày 07/10/2021 chị H được đưa về và chết tại nhà. Hà Văn T điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thái Bình đến ngày 19/10/2021 được xuất viện. Các phương tiện tham gia giao thông bị hư hỏng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 241/KLGĐTT-PC09 ngày 11/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận nguyên

nhân chết của chị Vũ Thị Thu H: Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ phức tạp xương sọ vùng trán trái, dập não; xẹp nhãn cầu bên trái; vỡ xương gò má bên trái; gãy xương hàm trên và hàm dưới bên trái; vỡ xương cánh mũi và hai bên; gãy xương cổ tay bên trái, gãy xương đùi bên trái. Nạn nhân Vũ Thị Thu H chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Bản cáo trạng số 09/CT- VKSHH ngày 10-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử bị cáo T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS: Phạt bị cáo tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UNND xã K giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đen đỏ, biển kiểm soát 17B4 - 086.61, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hà Thị Hòa, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị Hòa, sinh năm 1968, cư trú ở thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình (là vợ bị cáo T); 01 xe đạp điện, sơn màu đen đỏ là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991, cư trú tại Thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình (là chồng nạn nhân Hiền). Ngày 06/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã trả lại những tài sản trên cho bà H và anh H theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Hà Văn T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Bị cáo T không tranh luận gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (Bút lục từ số 58 đến số 72); biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh phương tiện (Bút lục từ số 73 đến số 98); Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 241/KLGĐTT-PC09 ngày 11/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 100 đến số 101); lời khai của những người làm chứng: chị Hà Thị Th, chị Hoàng Thị Th, chị Hoàng Thị Thanh Th (bút lục từ số 420 đến số 421; từ số 426 đến số 429; từ số 434 đến số 437); lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại: anh Nguyễn Ngọc H (bút lục từ số 408 đến số 411). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/10/2021, tại đoạn đường liên xã thuộc địa phận Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình; Hà Văn T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đen đỏ, biển kiểm soát 17B4 - 086.61 đi hướng xã Th đi xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình. Do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không điều khiển xe đi về bên phải theo chiều đi của mình nên phần đầu phía trước bên trái xe mô tô Hà Văn T điều khiển va chạm với phần đầu xe đạp điện do chị Vũ Thị Thu H điều khiển đi ngược chiều, làm chị Hiền chết. Hành vi của Hà Văn T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT - BGT ngày 29/8/2019 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải gây tai nạn làm chết một người. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 9 - Luật Giao thông đường bộ: Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

.....

Điều 12 – Luật Giao thông đường bộ: Tốc độ và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

2.

Điều 5 – Thông tư 31: Các trường hợp phải giảm tốc độ

1

8. Tránh xe chạy ngược chiều,

Điều 260 - Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b)

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã điều khiển xe mô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 BLHS, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại (không điều khiển xe đi về bên phải theo chiều đi của mình), nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường giữa gia đình bị cáo T với đại diện hợp pháp của bị hại là anh H, bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình bị hại là: 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. (Bị cáo đã bồi thường xong).

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đen đỏ, biển kiểm soát 17B4 - 086.61, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hà Thị H, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị H, sinh năm 1968, cư trú ở thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình (là vợ bị cáo T); 01 xe đạp điện, sơn màu đen đỏ là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991, cư trú tại Thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình (là chồng nạn nhân H. Ngày 06/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã trả lại những tài sản trên cho bà H và anh H theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T **01 năm 06 tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường giữa gia đình bị cáo T với đại diện hợp pháp của bị hại là anh H, bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình bị hại là: 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. (Bị cáo đã bồi thường xong).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Đ, bà N và anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn